TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 23-5-2019

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiểm
2. Bà Nguyễn Thị Minh Hường

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hương- Thư ký Toà án N dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án N dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Hoàng Hữu T, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Làng Mới, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ Hoàng Hải Chiều (đã chết)***;*** Mẹ đẻ Thân Thị Sâm, sinh năm 1949 trú tại thôn Làng Mới, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1990 trú tại thôn Làng Mới, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2014; Gia đình bị cáo có một mình bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2019 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Ngò, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ Nguyễn Văn Đăng, sinh năm 1954; Mẹ đẻ Giáp Thị M, sinh năm 1956, Đều trú tại thôn Ngò, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Vợ:

Tống Thị Chinh, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2012; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự: Không;

- Tiền án: Bản án 15/2013/HSST ngày 29/01/2013 của Tòa án N dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thời hạn từ tính từ ngày 20/9/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2015, chấp hành xong tiền án phí và tiền phạt bổ sung ngày 04/8/2017. Bản án 25/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án N dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn từ tính từ ngày 20/01/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2017, chấp hành xong tiền án phí ngày 29/9/2016.

- N thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 30/5/2012 của Công an xã Đa M, thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" đối với Nguyễn Văn T bằng hình thức phạt tiền là 500.000 đồng. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76A/QĐ-XPHC ngày 11/4/2016 của Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" đối với Nguyễn Văn T bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPHC ngày 14/4/2016 của Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" đối với Nguyễn Văn T bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2019 đến nay, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Yên (có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Làng Mới, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Bà Giáp Thị M, sinh năm 1956 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngò, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

- Anh Giáp Văn N, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hồng Phúc, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- Ông Tạ Thanh C, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngò, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/01/2019 Hoàng Hữu T, sinh năm 1990 trú tại thôn Làng Mới, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 117.03 từ nhà sang nhà địa phận xã Song Vân, huyện Tân Yên chơi. Sau đó T có điều khiển mô tô đi vào nhà Nguyễn Văn T- sinh năm 1990 trú tại thôn Ngò, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (T là bạn của T). Khi

đi đến nhà T thì T đứng ở khu vực cổng nhà T gọi "T ơi", nghe tiếng T gọi nên T đi ra cổng gặp T. Qua trao đổi nói chuyện thì T có nói với T "Để cho tôi hai ngô, một nước", khi T nói như vậy thì T hiểu ý T muốn mua 02 viên nén tổng hợp dạng hồng phiến và 100.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá của T thì T đồng ý nên T có đưa cho T số tiền 300.000 đồng, T cầm tiền T đưa cho và lấy từ túi quần bên trái quần đang mặc ra 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong đựng chất tinh thể màu trắng đưa cho lại cho T rồi đi vào trong nhà, T cầm ma túy vừa mua được của T ở bên tay trái định điều khiển xe mô tô về nhà thì bị lực lượng Công an huyện Tân Yên ập vào bắt quả tang T có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: 01 mảnh nilon màu hồng được Cơ quan Công an gặp gói lại để bảo quản, bên trong đựng 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ trên một mặt của mỗi viên nén có chữ "WY" và một đoạn ống nhựa màu xanh lá cây được hàn kín 02 đầu bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Hoàng Hữu T, được niên phong trong phong bì thư ký hiệu "QT". Cùng ngày 05/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Hoàng Hữu T kết quả không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Căn cứ lời khai của Hoàng Hữu T, ngày 06/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật của T, quá trình khám xét khẩn cấp thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong đựng 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (màu hồng và màu vàng), bên trong các đoạn ống nhựa đều đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá, thu đằng sau bảng điện tại phòng ngủ của T, được niên phong trong phong bì thư ký hiệu "QT1".

Tại Kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 07/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận: "Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) gói ni lon màu hồng:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây được hàn kín hai đầu là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,060 gam.

- 02 (hai) viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có ký hiệu "WY" đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,203 gam.

Tại Kết luận giám định số 26/KL-KTHS ngày 07/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó: 01 (một) đoạn màu tím và 01 (một) đoạn màu vàng), được đựng trong

01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,227 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi bán ma túy cho Hoàng Hữu T vào ngày 05/01/2019 với giá 300.000 đồng như lời khai của T. Đồng thời Nguyễn Văn T khai nhận về nguồn gốc số ma túy mà T bán cho T là trước ngày bị bắt khoảng 07 ngày, T có mua ma túy của anh Lưu Văn Nam- sinh năm 1990 trú tại thôn Bùi, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang 50 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với giá 65.000 đồng/ 1 viên và 05 gờ ma túy tổng hợp dạng đá với giá 700.000 đồng/ 1 gờ (01 gờ tương đương với 01 gam), tổng số tiền là 6.750.000 đồng, sau đó T mang về nhà chia nhỏ số ma túy đã mua được ra mục đích về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời khi có người hỏi mua. Số ma túy T mua được của Nam thì T đã sử dụng một phần, số còn lại thì T bán lại cho T vào ngày 05/01/2019 và bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T, ngày 06/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật của Lưu Văn Nam, quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ gì liên quan đến ma túy. Số tiền 300.000 đồng mà T bán ma túy cho T, T đã chi tiêu cá N hết số tiền này.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát N dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Hoàng Hữu T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo T, bị cáo T đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Huyền T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau (BL 97-98):

Chị là vợ bị cáo Hoàng Hữu T, quá trình cơ quan điều tra bắt chồng chị về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu sơn đỏ đen BKS 98H1-117.03, chiếc xe máy này là của chị, chị cho T mượn xe không biết T mượn xe để đi mua ma túy. Ngày 22/4/2019 chị đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị chiếc xe trên, chị không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Giáp Thị M có mặt tại phiên tòa :

Bà là mẹ đẻ của bị cáo T. Sụ việc diễn ra ngày 05/01/2019 bà không chứng kiến gì, bà không biết bị cáo T nghiện ma túy vì T lấy vợ ra ở riêng không ở chung với bà. Đến ngày 06/01/2019 cơ quan điều tra có vào nhà bà khám xét khẩn cấp thì phát hiện T con trai bà tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng ngủ. Việc T có mua bán ma túy hay không thì bà cũng không biết.

Người làm chứng anh Giáp Văn N, ông Tạ Thanh C vắng mặt tại phiên tòa có lời khai như sau (BL 82-85 và BL 78-81):

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/01/2019 anh N và ông C đang có mặt ở tại Nhà văn hóa thôn Ngò, xã Song Vân thì chứng kiến cơ quan Công an bắt quả tang 01 nam thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, người thanh niên tên là Hoàng Hữu T, sinh năm 1990 ở thôn Làng Mới, xã Ngọc Vân. Lực lượng Công an thu giữ vật chứng của T và tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra anh N, ông C không chứng kiến gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 16 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/01/2019.

Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2019.

Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đối với T và T.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo T, T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản

bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/01/2019, tại khu vực cổng của gia đình Nguyễn Văn T- sinh năm 1990 trú tại thôn Ngò, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang Hoàng Hữu T- sinh năm 1990 trú tại thôn Làng Mới, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép 0,263 gam ma túy Methamphetamine; số ma túy này Hoàng Hữu T mua của Nguyễn Văn T với giá 300.000 đồng vào ngày 05/01/2019. Ngoài ra, Công an huyện Tân Yên phát hiện Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,227 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích vừa để sử dụng cho bản thân vừa bán lại để kiếm lời.

Với hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Các bị cáo là người nghiện tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, bị cáo T còn mục đích bán lại để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên N làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân các bị cáo và xã hội. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về N thân:

- Bị cáo T có N thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo T có N thân xấu đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và có tiền án bị các Tòa án N dân thành phố Bắc Giang, Tòa án N dân huyện Tân Yên xử phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích của hai bản án trên lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, N thân của các bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai. Bị cáo T có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Sâm được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo T có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đăng là thương binh, thanh

niên xung phong, bản thân bị cáo T có tham gia quân đội từ năm 2009- 2011. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và N thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian để cách ly các bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T, T để sung ngân sách Nhà nước vì các bị cáo nghề nghiệp trước khi phạm tội có thu nhập, bị cáo sử dụng ma túy và tàng trữ, mua bán ma túy với mục đích kiếm lời.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Trong 01(một) phong bì thư có ký hiệu "QT": Mẫu tinh thể màu trắng 0,048 gam; Mẫu viên nén màu hồng đỏ 0,194 gam; Vỏ bao gói sau giám định.

- Trong 01(một) phong bì thư có ký hiệu "QT1": Mẫu tinh thể màu trắng 0,188 gam; Vỏ bao gói sau giám định.

Các phong bì đều được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu.

Đây là các vật chứng thu giữ và kết luận giám định là các chất ma túy, vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thấy cần phải tịch thu tiêu huỷ các vật chứng trên.

* Đối với số tiền 300.000 đồng mà T bán ma túy cho T, T đã chi tiêu cá N hết, số tiền này do T mua bán ma túy với T mà có là thu lợi bất chính. Hội đồng xét xử thấy cần phải truy thu số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

* Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 117.03, quá trình điều tra xác định được xe mô tô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Huyền T- sinh năm 1988 (là vợ của Hoàng Hữu T) nên ngày 22/04/2019 Viện kiểm sát N dân huyện Tân Yên đã trả xe mô tô này cho chị T. Khi Hoàng Hữu T mượn xe mô tô trên của chị T, chị T không biết T mượn xe mô tô đi mua ma túy nên chị T không vi phạm pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Đối với Lưu Văn Nam người mà T khai nhận đã mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên xác minh tại địa chỉ trên nhưng Nam không có mặt tại địa phương nơi cư trú, ngoài lời khai của T không có chứng cứ nào khác xác định Nam bán ma túy cho T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tách

phần tài liệu có liên quan đến Lưu Văn Nam ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Hữu T;

Điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/01/2019.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hoàng Hữu T 5.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2019.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì thư có ký hiệu "QT": Mẫu tinh thể màu trắng 0,048 gam; Mẫu viên nén màu hồng đỏ 0,194 gam; Vỏ bao gói sau giám định.

+ 01(một) phong bì thư có ký hiệu "QT1": Mẫu tinh thể màu trắng 0,188 gam; Vỏ bao gói sau giám định.

Các phong bì đều được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu.

- Truy thu số tiền 300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Các bị cáo T, bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
TÒA
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Vân